

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2023/HS-ST**

Ngày 16-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Minh.
2. Ông Nguyễn Văn Thư.

Thư ký phiên tòa: bà Cao Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: ông Lê Ngọc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, tại Phú Yên (tên gọi khác: không); nơi cư trú: **khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1930 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1931 (chết); có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; vợ Dương Thị M, sinh năm 1977; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

*** Bị hại:** **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1988 (chết). *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Huỳnh Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: **khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên** (Có mặt).

2. Ông Nguyễn P, sinh năm 1931; nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Tôn Đức C, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ B H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

2. Phân xưởng vận dụng đầu máy N. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: xyz L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

** Người làm chứng:* ông Lê Văn T2, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 25/01/2023, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 78H2-6284 chở Nguyễn Minh T1 (em con ông chú ruột của T), sinh năm 1988, trú tại khu phố P, phường HHT, thị xã Đ và Lê Văn T2, sinh năm 1985, trú tại khu phố P, phường H, thị xã Đ lưu hành hướng Đông – Tây trên đường bê tông thuộc khu phố P, phường H, thị xã Đ. Khi đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, T thấy đèn tín hiệu màu bật sáng, có tiếng chuông báo hiệu và gác chắn đã hạ xuống báo hiệu tàu hỏa đang đến nhưng T không dừng xe lại phía trước gác chắn để đảm bảo an toàn mà điều khiển xe vượt qua gác chắn. Khi xe mô tô đi vào giữa đường ray thì tàu hỏa mang số hiệu SEab-xxx do lái tàu Tôn Đức C điều khiển lưu hành hướng N - Bắc tiến đến, do hoảng loạn nên Trương té ngã xuống đường ray bị tàu hỏa cán qua người làm Tr chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 31/2023/TT ngày 03/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Minh T1 chết do đa chấn thương dập nát.

Về dân sự: bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Minh T1 70.000.000 đồng khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án, đồ vật tài liệu đang tạm giữ: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số N794255 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 15/9/2003 (kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSDH ngày 05/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị hại: đề nghị Hội đồng xét xử miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường H sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Gia đình bị hại đã được nhận tiền bồi thường 70.000.000 đồng và có đơn bãi nại, không tiếp tục yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự nên không xét.

Về đồ vật, tài liệu tạm giữ: Trả 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định; phù hợp về thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: khoảng 22 giờ 55 phút ngày 25/01/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 78H2-zzzz chở Nguyễn Minh T1, Lê Văn T2 vượt gác chắn đường sắt, dẫn đến Nguyễn Minh T3 hoả số hiệu SEab-xxx lưu hành hướng Nam-Bắc cán chết.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 6 Điều 9 Luật Đường sắt; khoản 3 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ “*Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, không chấp hành hiệu lệnh, hệ thống báo hiệu đường bộ; vượt rào, vượt chắn đường ngang, vượt qua đường ngang khi có tín hiệu cấm*” làm thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, bản cáo trạng số 31/CT-VKSDH ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố bị cáo về tội: “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới đến tính mạng của người khác mà pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương đối với người tham gia giao thông, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo là người thân họ hàng với gia đình bị hại, không muốn nổi đầu trong gia đình có thêm người thân phải chịu tù tội; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính đang nuôi vợ con, nuôi cha mẹ vợ đang bị bệnh nằm một chỗ (được UBND phường H nhận). Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo hiện là lao động chính đang nuôi vợ, con và nuôi dưỡng cha mẹ vợ đang bị bệnh, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự của

Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo thời gian thử thách để bị cáo tự rèn luyện, cải tạo cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại đã nhận tiền bồi thường 70.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm; và Phân xưởng vận dụng đầu máy **N** kiểm tra đầu máy số hiệu xxx kéo tàu SEab không có thiệt hại nên không có yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T được nhận lại Giấy phép lái xe hạng A1 có tại hồ sơ vụ án là phù hợp (bị cáo đã nhận lại).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T **01 (một) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho **UBND phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Văn T, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- UBND phường Hoà Hiệp Trung;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên